

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **505/2021/HS-ST**  
Ngày: 06/12/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Hà Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Bà Thiều Thị Phi Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký TAND thành phố Biên Hoà.

**- Đại diện VKSND thành phố Biên Hoà tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở TAND thành phố Biên Hoà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 426/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 301/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 1207/2021/QĐST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc T**, sinh năm 1971, tại tỉnh Quảng Ngãi; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số H, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Đức T (đã chết); Con bà: Đỗ Thị T, sinh năm: 1937 (đã chết); Họ tên vợ: Trịnh Thị P, sinh năm 1982, có 01 con sinh năm 2010. Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 03/5/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hoà.

**- Bị hại:** Chị Lương Thị D, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Số X, tổ N, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Trịnh Thị P, sinh năm 1982.

**- Người làm chứng:**

1. Anh Lý Thành Đ, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Số B, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

*(Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan  
có đơn xin xét xử vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 ngày 02/5/2021, Phạm Ngọc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 60Z2-1239 đến quán cà phê "Thy" địa chỉ số H, khu phố A, phường T, thành phố B, do chị Lương Thị D, sinh năm 1972, làm chủ để uống cà phê. Đến khoảng 08 giờ 30 phút trong lúc tính tiền, T phát hiện trên quầy tính tiền của quán có để 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng - hồng có số IMEI: 356717089108681 của chị D nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. Thực hiện ý định trên, T lợi dụng lúc chị D không để ý nên đã lén lút đi lại quầy lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi tẩu thoát. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày chị D phát hiện chiếc điện thoại bị mất nên xem lại camera an ninh của quán, thì phát hiện T là người đã lấy trộm điện thoại nên nhờ anh Lý Thành Đ, sinh năm 1996, hộ khẩu thường trú số Số B, khu phố D, phường T, thành phố B, đi tìm T. Đến khoảng 10 giờ ngày 03/5/2021, T mang chiếc điện thoại di động trộm cắp được đến tiệm điện thoại "L N" địa chỉ tại tổ L, khu phố P, phường T, thành phố B do anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1995 làm chủ để nhờ mở mặt khóa nhưng anh L từ chối. Cùng lúc này, chị D và anh Đ phát hiện T nên đi đến bắt giữ T cùng tang vật giao Công an phường bàn giao đến Công an phường P lập hồ sơ, chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 193/KL - HĐĐGTS ngày 04/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa đã kết luận: “01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng - hồng có số IMEI: 356717089108681 có giá trị tài sản định giá là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng)”.

#### **Vật chứng của vụ án:**

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng - hồng có số IMEI: 356717089108681 là tài sản của chị Lương Thị D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã thu hồi trả lại cho chị D.

- 01 (một) sim điện thoại số 0834.305.899 là tài sản của chị Lương Thị D được gắn vào điện thoại Iphone 8 Plus. Sau khi lấy trộm, T đã tháo sim và vứt bỏ. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy.

- 01 (một) xe mô tô, kiểu dáng Wave, màu sơn đỏ, biển số 60Z2 – 1239 là tài sản riêng của chị Trịnh Thị P (là vợ của T, tài sản có trước thời kỳ hôn nhân),

chị P không biết T sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã trả lại cho chị P.

- 01 (một) USB chứa dữ liệu được camera ghi lại hình ảnh đối tượng trộm cắp tài sản (lưu tại hồ sơ)

**Về dân sự :** Bị hại Lương Thị D đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can Phạm Ngọc T.

Tại Cáo trạng số 443/CT-VKSBH ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

### **Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà tại phiên tòa:**

Về quan điểm truy tố, tội danh, hình phạt đối với bị cáo:

*1. Về quan điểm truy tố, tội danh:*

- Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Ngọc Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*2. Về hình phạt:*

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*Điều luật áp dụng và đề xuất mức hình phạt:* Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T mức án từ 10 - 12 tháng tù giam.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với bị cáo như: bị cáo đã nhận Kết luận điều tra, Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do dịch bệnh. Xét thấy sự vắng mặt của bị cáo không trở ngại cho việc xét xử. Do đó căn cứ điểm c

khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

Đối với bị hại chị Lương Thị D không yêu cầu bồi thường về dân sự. Tại phiên tòa chị D, chị P vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, xét thấy việc xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, cụ thể:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/5/2021, tại quán cà phê “Thy”, địa chỉ số H, khu phố A, phường T, thành phố B, Phạm Ngọc T đã có hành vi trộm cắp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng - hồng có số IMEI: 356717089108681 có giá trị định giá là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) của chị Lương Thị D thì T bị phát hiện xử lý theo quy định của pháp luật.

Từ căn cứ trên, xác định hành vi của bị cáo Phạm Ngọc T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của những người khác được Pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có cơ sở.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lương Thị D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng - hồng có số IMEI: 356717089108681 là tài sản của chị Lương Thị D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã thu hồi trả lại cho chị D là phù hợp.

- 01 (một) xe mô tô, kiểu dáng Wave, màu sơn đỏ, biển số 60Z2 – 1239 là tài sản riêng của chị Trịnh Thị P (là vợ của T, tài sản có trước thời kì hôn nhân), chị P không biết Thắng sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã trả lại cho chị P là có căn cứ.

- 01 (một) sim điện thoại số 0834.305.899 là tài sản của chị Lương Thị D được gắn vào điện thoại Iphone 8 Plus. Sau khi lấy trộm, T đã tháo sim và vứt bỏ. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Phạm Ngọc T 09 (chín) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2021.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tp.Biên Hoà;
- Chi cục THADS tp.Biên Hoà;
- Bị cáo – Nhà tạm giữ;
- Thi hành án hình sự;
- Bị hại;

- Lưu (3).

**Võ Thị Hà Vân**